TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 08-01-2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô A Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Huỳnh Ngọc A.

- Bà Đinh Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan A – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn D, sinh năm 1981; Quê quán: Huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 55, thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Bưu tá; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Q (đã chết) và bà Bùi Thị X, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1986; Con: Vũ Duy K, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên bị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính theo Quyết định số 109/QĐ ngày 08/9/2009.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà T vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 55, thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà A có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 09/9/2018, Vũ Văn D đi xe hiệu Honda biển kiểm soát 49E1 – 622.72 đến nhà nghỉ Thùy T thuê phòng 109. Đến khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 10/9/2018, Vũ Văn D thức dậy quan sát thấy cửa hàng rào nhà nghỉ không đóng, không có người trông coi nên D dùng tay tháo một ti vi hiệu ASANNZO 25 inch treo trên tường phòng nghỉ đem ra ngoài dùng xe máy chở về nhà. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, bà Huỳnh Thị T chủ nhà nghỉ phát hiện bị mất tài sản nên trình báo cơ quan điều tra Công an huyện Đ. Lực lượng Công an đã triệu tập Vũ Văn D đến làm việc. Tại cơ quan điều tra Vũ Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

- 01 Ti vi hiệu ASANNZO 25 inch Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Huỳnh Thị T, bà T không có ý kiến gì.

- 01 xe máy xe hiệu Honda biển số 49E1 – 622.72 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã ra quyết định xử lý vật chứng chuyển Chi cục thi hành án huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 129/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 09/9/2018, Vũ Văn D đi xe hiệu Honda biển kiểm soát 49E1 – 622.72 đến nhà nghỉ Thùy T thuê phòng 109. Đến khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 10/9/2018, Vũ Văn D thức dậy quan sát thấy cửa hàng rào nhà nghỉ không đóng, không có người trông coi nên D dùng tay tháo một ti vi hiệu ASANNZO 25 inch treo trên tường phòng nghỉ đem ra ngoài dùng xe máy chở về nhà. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, bà Huỳnh Thị T chủ nhà nghỉ phát hiện bị mất tài sản nên trình báo cơ quan điều tra Công an huyện Đ. Lực lượng Công an đã triệu tập Vũ Văn D đến làm việc. Tại cơ quan điều tra Vũ Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Văn D phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo Vũ Văn D là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà đã lợi dụng sự sơ hở trong sự quản lý trông coi tài sản của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn tại địa phương thể hiện tính xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng chống tội phạm ngày càng có chiều hướng gia tăng.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp hậu quả ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng là có căn cứ, đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần xử phạt bị Vũ Văn D hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo và thời gian thử thách là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- 01 Ti vi hiệu ASANNZO 25 inch Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Huỳnh Thị T, bà T không có ý kiến gì về trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không đề cập đến.

- 01 xe máy xe hiệu Honda biển số 49E1 – 622.72 chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị A. Bị cáo D mượn xe của bà A đi mua chuối nhưng sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản là ngoài mục đích cho mượn của bà A. Hội đồng xét xử xác định cần giao trả lại cho bà A chiếc xe máy Honda biển số 49E1 – 622.72 là phù hợp quy định pháp luật.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*''.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/01/2019).

- Giao bị cáo Vũ Văn D về cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định chấp hành án treo cho bị cáo).

[2] Về xử lý vật chứng: Giao trả cho bà Nguyễn Thị A 01 xe máy Honda biển kiểm soát 49E1 – 622.72 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã Đa Quyn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Ngô A Tuấn